

Bản án số: 25/2021/HS-PT
Ngày 31/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, ông Vũ Duy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/HSPT ngày 26/02/2021 đối với bị cáo Bùi Thọ D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 31/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo kháng cáo:

Bùi Thọ D, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Thọ D1 và bà Bùi Thị P; Có vợ là Bùi Thị Thanh H (đã ly hôn), có 1 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 12/4/2000, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bản án số 26/HSST ngày 07/8/2003, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt 3 năm 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có:

* Các bị cáo: Bùi Thọ H1, Cao Gia S, Phạm Văn M, Lã Thế M1.

Các bị cáo này không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

* *Người làm chứng:*

- Anh Phạm Huy T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Anh Đào Đắc Đ1 sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Đ2, xã Đ3, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thọ H1 thuê nhà của gia đình anh Vũ Văn T2, tại thôn Tân Sơn, xã Đ, huyện Đông Hưng để ở và bán quần áo. Chiều ngày 16/6/2020, H1 bảo Phạm Văn M, Lã Thế M1, Cao Gia S và Bùi Thọ D tới đến nhà H1 thuê để đánh bạc, tất cả đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày M1, M, S, và anh Phạm Huy T đến ngồi uống nước tại phòng khách tầng 1 nhà H1. H1 gọi điện thoại rủ D, khoảng 10 phút sau D đến, cả nhóm lên tầng 2. Trên tầng 2 có chiếu trải sẵn dưới nền nhà, trên chiếu có 3 bộ tú lơ khơ do H1 chuẩn bị. Cả nhóm ngồi xuống chiếu. Mọi người thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, thấp nhất là 100.000 đồng/1 ván, cao nhất không quá 200.000 đồng/1 ván. Quá trình chơi nếu ai có “liêng” hoặc “sáp” thì bỏ ra 100.000 đồng đến 200.000 đồng cho H1.

Do H1 nghi ngờ những ngày trước đó D đánh bạc bịp, nên chiều ngày 16/6/2020, H1 gặp Đào Đắc Đ1, nhờ Đ1 đến kiểm tra xem có ai đánh bạc bịp không. Tối ngày 16/6/2020, khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 thì Đ1 và 1 nam thanh niên đến, mỗi người cầm theo một thanh đao. Đ1 yêu cầu các đối tượng dừng chơi bạc và để lại toàn bộ số tiền trên chiếu bạc. Đ1 và người thanh niên đi cùng đánh D gây tổn hại 4% sức khỏe, lấy toàn bộ số tiền trong ví của D và số tiền để trên chiếu bạc. Trước khi rời đi, Đ1 và người đi cùng đã trả lại cho: M1 5.000.000 đồng, S 5.000.000 đồng và M 3.500.000 đồng; không trả lại D số tiền 7.800.000 đồng. Ngày 21/6/2020, D gửi đơn trình báo Công an huyện Đông Hưng. Quá trình điều tra, D khai, mang theo 7.800.000 đồng trong đó có 800.000 đồng là tiền của D dùng vào việc đánh bạc, 7.000.000 đồng là tiền vay của mẹ D để trong ví không sử dụng vào việc đánh bạc. Khi dừng chơi D thua 500.000 đồng. M khai mang theo 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi dừng chơi đang thắng khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng. M1 khai mang theo 10.000.000 đồng, đã cho S vay 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, khi dừng chơi đang thua gần 2.000.000 đồng. S khai trước khi đánh bạc vay của M1 5.000.000 đồng, đã sử dụng toàn bộ tiền vay vào việc đánh bạc, khi dừng chơi đang thua gần 2.000.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 14.300.000 đồng. H1 chưa thu được tiền hồ do chưa có người được “sáp” hoặc “liêng”.

Bản án sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thọ H1 1 năm 3 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 12.000.000 đồng để bổ sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Gia S 1 năm 3 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm

giam 26/6/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Thọ D 10 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 7 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/7/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 32; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 50 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lã Thế M1 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/12/2020. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ thi hành án treo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/01/2021, Bùi Thọ D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thọ D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự sửa chữa lỗi lầm, có điều kiện chăm sóc gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận. Nói lời sau cùng, bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo làm và gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thọ D: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Tội ngày 16/6/2020, D, S, M, M1 đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà H1 để H1 thu tiền hồ. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.500.000đ. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên Bùi Thọ D phạm tội đánh bạc theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự thú, thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thọ D 10 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tài liệu, chứng cứ mới làm cơ sở xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo D, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thọ D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đối với bị cáo D:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Thọ D 10 (mười) tháng tù về tội đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về án phí : Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Thọ D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 31/3/2021.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát,
Tòa án, Chi cục thi hành án
dân sự huyện Đông Hưng, TB
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa